

Số: 1294/TTr-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI	
Số:.....	2849
ĐẾN Ngày:.....	13/6/2019
Chuyên:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 205/TTr-STC ngày 03/6/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến trước khi ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

### I. Sự cần thiết

Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

*“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả”.*

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ Chín trước khi ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai là cần thiết và đúng thẩm quyền.

### II. Nội dung trình

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm**

3.1. Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị trực thuộc cơ quan đơn vị cấp tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương và các thành viên trong đoàn (nếu có), đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, những vấn đề liên quan đến sự hợp tác hỗ trợ đầu tư.

d) Tổ chức trong nước đến quan hệ giúp đỡ, ủng hộ làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ...

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn... do địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Các đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3.2. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện: Đối tượng khách trong nước được mời cơm theo quy định tại khoản (3.1).

3.3. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã.

a) Các đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

3.4. Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9  
xem xét, quyết định./ 15/12

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hoàng**

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai**

VP.UBND TỈNH GIA LAI	
Số: 11.157	ĐẾN
Ngày: 04/6/19	Chuyến: Hàng
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Công văn số 652/STP-XD&KTVB ngày 03/6/2019 của Sở Tư pháp V/v thẩm định dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (có các dự thảo và văn bản thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo):

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

#### 1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

#### 2. Sự cần thiết ban hành Quyết định

- Ngày 10/8/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Theo nội dung tại Điểm b, Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được*

*mời com đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả*

- Do đó, để có cơ sở hướng dẫn cho các cấp ngân sách, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương trong việc quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương quy định đối tượng khách trong nước được mời com và sử dụng kinh phí chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **2. Quan điểm xây dựng Quyết định**

- Quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và nguồn kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định, Sở Tài chính đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tổng hợp ý kiến góp ý, gửi Sở Tư pháp thẩm định hoàn thiện dự thảo Quyết định theo đúng quy trình).

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo Quyết định được gồm 4 Điều được bố cục như sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **Điều 3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm**

1. Đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị trực thuộc cơ quan đơn vị cấp tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương và các thành viên trong đoàn (nếu có), đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, những vấn đề liên quan đến sự hợp tác hỗ trợ đầu tư.

d) Tổ chức trong nước đến quan hệ giúp đỡ, ủng hộ làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ...

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn... do địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Các đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện: Đối tượng khách trong nước được mời cơm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã.

a) Các đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

4. Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến./.

*(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN, QLNS;

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Công Lâm**

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA**  
Quy định đối tượng khách trong nước được mời com áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai  
(Kèm theo Tờ trình số: 205 /STC-HCSN ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Sở Tài chính)

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (ý do)
I	Số: Tư pháp thẩm định			
	Căn cứ ban hành văn bản	Đề nghị sử nội dung "khoản 1 Điều 27" thành "khoản 1 Điều 28" - Sửa điểm a khoản 1 như sau: "Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương và các hành viên trong đoàn (nếu có), đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương." - Bỏ từ "các" trước từ "đoàn khách" tại điểm b khoản 1 và trước từ "tổ chức" tại điểm c và điểm d khoản 1. - Sửa điểm e khoản 1 thành: "Các đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng ngoài tỉnh." - Sửa điểm g khoản 1 thành: "Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai". - Sửa khoản 2 lại như sau: "Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện: Đối tượng khách trong nước được mời com theo quy định tại khoản 1 Điều này." - Ở khoản 3: + Sửa tiêu đề khoản 3 thành: "Đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã". + Sửa điểm b thành: "Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh"; + Sửa điểm c thành: "Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh".	Tiếp thu và chỉnh sửa	
	Tại Điều 3		Tiếp thu và chỉnh sửa	
II	Số: Tư pháp			
1	Căn cứ ban hành văn bản	Bổ sung "điểm b" vào trước cụm từ "khoản 2 Điều 31" nhằm đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Bỏ câu "và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số /STP-XD&KTVBQPPL ngày / /2019". Đồng thời kết thúc câu bằng dấu chấm ".".	Tiếp thu và chỉnh sửa	
2	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Xem xét lại đề đảm bảo thông nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ("quy định cụ thể đối tượng khách được mời com đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh...")	Đã xem xét cùng với ý kiến của VP UBND tỉnh	
3	Điều 3	Xem xét thông nhất cách quy định về đối tượng khách trong nước được mời com để đảm bảo tính thống nhất của văn bản đồng thời tránh sự chồng chéo. Chẩn hạn, quy định đối tượng là ai và đến để làm gì thì thuộc đối tượng được mời com. Tại điểm a khoản 1, xem xét quy định tại nội dung "khách các tỉnh bạn, thành bạn" để đảm bảo tính rõ nghĩa.	Đã xem xét cùng với ý kiến của VP UBND tỉnh	

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (lý do)
4	Đ: iu 4, Điều 5	Gộp Điều 4, Điều 5 thành một điều và bỏ sung tiêu đề nhằm đảm bảo đúng quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cụ thể: “Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019. 2. Chánh Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này” Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, áp dụng mẫu số 16 (đối với dự thảo Nghị quyết) và mẫu số 18 (đối với dự thảo Quyết định) - Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các quy định khác của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để hoàn thiện văn bản. Chẳng hạn như: Tại phần thẩm quyền ký của dự thảo Quyết định, bỏ sung cụm từ “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH”...	Tiếp thu và chỉnh sửa	
5	V: i thể thục và kỹ thuật thi h bầy văn bản		Tiếp thu và chỉnh sửa	
III	S: Văn hóa, Thể thao & Du lịch	Thông nhất		
IV	S: Xây dựng	Thông nhất		
V	S: Thông tin và Truyền thông	Thông nhất		
VI	S: Ngoại vụ	Thông nhất		
VII	V: n phòng UBND tỉnh	Thông nhất		
1	Đ: im a Khoản 1 Điều 3	Điều chỉnh lại như sau: Khách thuộc các cơ quan Trung ương và các thành viên trong đoàn (nếu có), khách các tỉnh, thành ban	Tiếp thu và chỉnh sửa	
2	Đ: im c Khoản 1 Điều 3	Điều chỉnh lại như sau: Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, những vấn đề liên quan đến sự hợp tác hỗ trợ đầu tư.	Tiếp thu và chỉnh sửa	
3	Đ: im d Khoản 1 Điều 3	Điều chỉnh lại mĩ tinh thành “mĩ tinh”	Tiếp thu và chỉnh sửa	
VIII	S: Khoa học và Công nghệ	Thông nhất		
IX	S: Tài nguyên và Môi trường	Thông nhất		
X	B: n dân tộc	Thông nhất		
XI	Ủ: ban nhân dân H: yên Đức Cơ	Thông nhất		
XII	Ủ: ban nhân dân H: yên Chư Prông	Thông nhất		
XIII	Ủ: ban nhân dân H: yên Đăk Đoa	Thông nhất		
XIV	Ph: ờng TCKH Huyện Kr: ăng Chơ	Thông nhất		
XV	Ủ: ban nhân dân Thị xã Avun Fa	Thông nhất		

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (lý do)
XVI	Ủy ban nhân dân Huyện Phú Thiện	Thông nhất		
XVII	Ủy ban nhân dân Thị xã An Khê	Thông nhất		
XVIII	Ủy ban nhân dân TP Pleiku	Thông nhất		
XIX	Phòng TCDN			
1	Điểm a Khoản 1 Điều 3	Đề nghị sửa thành: Khách thuộc các cơ quan Trung ương và các thành viên trong đoàn (nếu có), khách các tỉnh, thành phố khác. Đề nghị sửa thành: Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị <b>đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp</b> và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tư chi. <b>Thông nhất</b>	Không tiếp thu	Lấy ý kiến của VP UBND tỉnh
2	Khoản 4 Điều 3		Tiếp thu và chỉnh sửa	
XX	Phòng QLNS	<b>Thông nhất</b>		



UBND TỈNH GIA LAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 652/STP-XD&KTVB

Gia Lai, ngày 03 tháng 6 năm 2019

V/v thẩm định dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 31/5/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1301/STC-HCSN ngày 30/5/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, Sở Tài chính đề nghị thẩm định đối với dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo văn bản*). Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản và đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

**II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật**

**1. Về thẩm quyền ban hành văn bản**

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

**2. Về nội dung dự thảo văn bản**

a) Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị sửa nội dung “*khoản 1 Điều 27*” thành “*khoản 1 Điều 28*” trước nội dung “*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*” để đảm bảo tính chính xác của văn bản.

b) Tại Điều 3, để đảm bảo tính ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu của văn bản, đề nghị:

- Sửa điểm a khoản 1 như sau: “Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương và các thành viên trong đoàn (nếu có), đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”.

- Bỏ từ “các” trước từ “đoàn khách” tại điểm b khoản 1 và trước từ “tổ chức” tại điểm c và điểm d khoản 1.

- Sửa điểm e khoản 1 thành: “Các đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng ngoài tỉnh.”

- Sửa điểm g khoản 1 thành: “Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

- Sửa khoản 2 lại như sau: “Đối với các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp huyện: Đối tượng khách trong nước được mời cơm theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

- Ở khoản 3:

+ Sửa tiêu đề khoản 3 thành: “Đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã”.

+ Sửa điểm b thành: “Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh”;

+ Sửa điểm c thành: “Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh”.

### III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu Mẫu số 18 - Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.



Lê Thị Ngọc Lam